

TẦM QUAN TRỌNG VÀ LỢI ÍCH CỦA ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN

I. KHÁI NIỆM VỀ ĐÁNH GIÁ

Lịch sử cho thấy từ nhiều thế kỷ nay, con người đã sử dụng đánh giá theo nhiều cách và với nhiều lý do khác nhau. Đối với công cuộc phát triển cũng không có ngoại lệ.

Đánh giá là gì? Để hiểu về đánh giá phát triển, trước hết cần phải hiểu được đánh giá là gì, mục đích của công việc đó và cách thức sử dụng công việc đó như thế nào.

Định nghĩa chuẩn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) về đánh giá như sau: “Đánh giá là một quá trình xác định giá trị hoặc tầm quan trọng của một hoạt động, chính sách hoặc chương trình, là sự xem xét, ở mức độ hệ thống và khách quan nhất có thể, đối với một can thiệp đã được lập kế hoạch, đang diễn ra, hoặc đã hoàn thành.

Mục đích của đánh giá : Công tác đánh giá có thể được dùng cho những mục đích khác nhau. Một quan điểm mới nổi lên cho rằng đánh giá có 4 mục đích khác biệt:

Đạo đức: Theo mục đích này, công tác đánh giá được tiến hành là nhằm để báo cáo cho các nhà lãnh đạo chính trị và các công dân về việc thực hiện của một chính sách và những kết quả đã đạt được. Mục đích này kết hợp với các mục tiêu nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình, có thêm thông tin và phục vụ cho dân chủ;

Quản lý: Công tác đánh giá là nhằm để đạt được sự hợp lý hơn trong phân bổ tài lực và nhân lực ở những hành động khác nhau, và để cải thiện công tác của cấp quản lý được ủy nhiệm thực hiện các dịch vụ;

Đề ra quyết định: Công tác đánh giá là nhằm để mở đường cho những quyết định về việc sẽ tiếp tục, chấm dứt hay tái hoạch định chính sách;

Giáo dục và thúc đẩy: Đánh giá là để giúp giáo dục và thúc đẩy các cơ quan công quyền và các đối tác của họ bằng cách tạo khả năng cho họ hiểu được các quá trình mà họ tham gia vào và nhận dạng các mục tiêu của mình.

Các nhà đánh giá có uy tín trong lĩnh vực này đã cụ thể hóa những mục đích của công tác đánh giá như sau:

- Cải thiện xã hội;
- Thúc đẩy bàn luận dân chủ;
- Giám sát và tuân thủ;
- Trách nhiệm giải trình và minh bạch;
- Phát triển và quản trị tri thức;
- Cải thiện tổ chức;
- Thúc đẩy sự đối thoại và hợp tác của các đối tượng hưởng lợi ích;
- Xác định tính liên quan, sự thực hiện, hiệu quả, hiệu suất, tác động và tính bền vững của dự án/chương trình;
- Rút ra những bài học.

Chelimsky, một chuyên gia về đánh giá, nhấn mạnh : mục đích của đánh giá đã thực sự mang tính toàn cầu. Ông nói: “Xét trên triển vọng toàn cầu, việc mở rộng khung cảnh trong thế kỷ mới để đáp ứng với những thách thức đặt ra cho toàn thế giới, chứ không nhằm vào những thách thức đặt ra cho từng quốc gia, chẳng hạn như những công nghệ mới, sự mất cân đối về dân số ở khắp các quốc gia, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, khủng bố, nhân quyền v.v... Đó đều là những vấn đề có quy mô vượt ra khỏi phạm vi của một chương trình, hoặc thậm chí của một quốc gia. Suy cho cùng, mục đích của mọi công trình đánh giá là đáp ứng quyền lợi của những người sử dụng và những người được hưởng lợi ích, cho dù họ là ai.

Những đối tượng hưởng lợi ích từ công trình đánh giá

Đánh giá có nhiều lợi ích, và người thực sự được hưởng lợi ích từ việc đánh giá là:

- Các quan chức Chính phủ/quốc hội;
- Các nhà quản lý và cán bộ chương trình/dự án;
- Các tổ chức phi chính phủ (NGOs);
- Xã hội dân sự;
- Chủ dự án;
- Những người tham gia.

Những điều cần được đánh giá: Các công trình đánh giá có thể xem xét nhiều phương diện khác nhau của công cuộc phát triển. Dưới đây là một số phương diện đó.

- Các dự án: một can thiệp độc nhất được đưa ra ở một địa phương hoặc một dự án độc nhất được thực hiện ở nhiều địa phương;
- Các chương trình: một can thiệp bao gồm những hoạt động hoặc dự án khác nhau cùng đóng góp cho một mục tiêu chung.
- Các chính sách: những đánh giá về các tiêu chuẩn, hướng dẫn hoặc quy tắc do một tổ chức đề ra để hiệu chỉnh những quyết định phát triển;
- Các tổ chức: nhiều chương trình can thiệp được cung cấp bởi một tổ chức;
- Ngành: những đánh giá về các can thiệp ở toàn bộ một lĩnh vực chính sách cụ thể, chẳng hạn như giáo dục, lâm nghiệp, nông nghiệp và y tế;
- Chủ đề: những đánh giá về các vấn đề cụ thể, thường mang tính liên ngành, chẳng hạn như vấn đề bình đẳng giới, hàng hóa sản phẩm toàn cầu, hoặc phát triển Mục tiêu Thiên niên kỷ;
- Hỗ trợ quốc gia: những đánh giá về sự tiến bộ so với kế hoạch, tác dụng chung của viện trợ, những bài học nhận được.

Thập kỷ 60, Canada, Thụy Điển và CHLB Đức đã tiến hành đánh giá chương trình của Chính phủ về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội. Trong bối cảnh này, các hệ thống lập kế hoạch chính thức đã xuất hiện, hoặc là hạn chế trong công tác lập kế hoạch tài chính trung hạn (ở Đức), hoặc thậm chí cố gắng kết hợp việc lập ngân sách với việc lập chương trình (ở Thụy Điển và Canada). Bất kỳ là trường hợp nào, việc đánh giá hoặc là được coi như một bộ phận mang tính logic của những hệ thống lập kế hoạch, hoặc được coi là cần

thiết bởi nhu cầu thông tin của các chương trình can thiệp. Tiếp đó, những đánh giá được dùng chủ yếu bởi các nhà quản lý chương trình để tăng hiệu quả của những chương trình hiện có và những chương trình mới. Từ giữa thập kỷ 70 đến giữa thập kỷ 80, đánh giá đã trở thành một chuyên ngành đủ trưởng thành ở nhiều quốc gia OECD. Các hiệp hội đánh giá đã được thành lập, đã có nhiều chương trình hơn được áp dụng để đào tạo các nhà đánh giá, các tạp chí đánh giá đã tăng nhanh số lượng, và công tác đánh giá đã vươn khỏi tầm hoạt động của các chương trình do Chính phủ tài trợ để thâm nhập vào các công ty, các quỹ và các tổ chức tôn giáo. Ví dụ, ở Pháp, công tác đánh giá chính sách công đã được phát triển hệ thống hơn, với nhiều trường đại học, kể cả Grandes Ecoles - cung cấp các khóa học và/hoặc thông tin về đánh giá, như một bộ phận nằm trong chương trình giảng dạy của nhà trường. Các sách báo về đánh giá cũng gia tăng về số lượng và chất lượng. Nhiều quốc gia OECD đã xây dựng các chương trình đào tạo đánh giá cho các công chức hoặc là trong phạm vi Chính phủ, hoặc là với các nhà thầu bên ngoài.

Ngoài ra, các phương pháp luận và mô hình đã được khai phá, với sự chú trọng hơn đến nhu cầu thông tin của người dùng, xem xét những kết quả không lường trước và phát triển những giá trị và tiêu chuẩn. Từ năm 1985, máy tính và công nghệ đã tăng cường rất nhiều năng lực của các nhà đánh giá trong việc thu thập, phân tích và báo cáo các phát hiện đánh giá.

Phần lớn các nhà đánh giá đều thừa nhận rằng đánh giá là một nỗ lực chính trị và kỹ thuật phức tạp. Chính sách công, công tác quản lý, hành chính đã là những động lực chủ yếu để sử dụng và phát triển mạnh mẽ hơn đối với bộ môn đánh giá. Nghiên cứu đánh giá có phạm vi rộng hơn là việc áp dụng các phương pháp. Đó cũng là một hoạt động chính trị và quản lý, là đầu vào cho một bức tranh lắp ghép phức tạp, từ đó nảy sinh những quyết định về phân bổ chính sách để lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện và tiếp tục các chương trình đưa lại điều kiện tốt hơn cho nhân loại. Với ý nghĩa này, nghiên cứu đánh giá cũng cần được coi như một bộ phận cấu thành của các cuộc vận động chính sách xã hội và hành chính công. Nhu cầu đối với công tác theo dõi và đánh giá dựa vào các kết quả đã trở thành một hiện tượng toàn cầu ngày càng gia tăng, vì các Chính phủ và tổ chức trên khắp thế giới phải chịu áp lực và yêu cầu ngày càng lớn cả bên trong lẫn bên ngoài đối với việc hoàn thiện và cải cách công tác quản lý công. Vấn đề trách nhiệm giải trình về sự thực hiện của Chính phủ đã trở thành một hiện tượng toàn cầu, vì nhu cầu đối với sự minh bạch và trách nhiệm giải trình, các kết quả biểu hiện và hiệu quả của chương trình đặt ra ngày một lớn. Điều này đã đưa lại mô hình theo dõi và đánh giá dựa vào các kết quả- một công cụ quản lý đặc lực, được sử dụng để giúp các nhà lãnh đạo/nhà quản lý theo dõi tiến bộ và thể hiện tác động của một dự án/chương trình/chính sách đã cho.

Một phát triển đáng lưu ý nữa là số lượng các hiệp hội đánh giá mới ra đời ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế đã tăng vọt trên khắp thế giới. Ví dụ, năm 2005 đã có trên 50 tổ chức như vậy ra đời ở các quốc gia phát triển cũng như đang phát triển.

Ví dụ ở cấp quốc gia, Hội Đánh giá của Canada được thành lập năm 1981, Uganda năm 2002, và Malaysia năm 1999. Ở cấp khu vực, Hội đánh giá của châu Âu được thành lập năm 1994, của Australia năm 1991, và của châu Phi năm 1991.

Một tổ chức quốc tế quan trọng về đánh giá là Tổ chức Hợp tác quốc tế về đánh giá (International Organisation for Cooperation in Evaluation -IOCE). Đây là một liên minh của các tổ chức đánh giá quốc gia và khu vực (các hiệp hội, hội và mạng lưới) ở phạm vi toàn thế giới. Mục đích của nó là cộng tác để:

- Xây dựng ban lãnh đạo và năng lực đánh giá cho các quốc gia đang phát triển;
- Đẩy mạnh sự trao đổi lẫn nhau về lý thuyết và thực tiễn đánh giá ở trên toàn thế giới;
- Nhằm vào những thách thức quốc tế trong lĩnh vực đánh giá;
- Hỗ trợ chuyên ngành đánh giá để áp dụng cách tiếp cận mang tính toàn cầu nhiều hơn, nhằm góp phần vào nhận dạng và các giải pháp của các vấn đề toàn cầu.

Một hiệp hội đánh giá quốc tế đặc biệt-Hiệp hội Đánh giá Phát triển Quốc tế (International Development Evaluation Association-IDEAS), đã được sáng lập năm 2001 để giúp xây dựng năng lực đánh giá cho các quốc gia đang phát triển. Nhiệm vụ của IDEAS là “đẩy mạnh và mở rộng thực tiễn đánh giá phát triển bằng cách tinh chỉnh các phương pháp, củng cố năng lực và mở rộng quyền làm chủ”. Để đáp ứng những thách thức đặt ra cho công tác đánh giá phát triển, IDEAS phấn đấu trở thành một tổ chức mang tính: toàn cầu, tự nguyện, dung nạp, dân chủ, giáo dục, đa nguyên, nhiệt tình và tham gia. Chiến lược của tổ chức là:

- Thúc đẩy đánh giá phát triển về các kết quả, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong chính sách và chi tiêu công;
- Ưu tiên công tác phát triển năng lực đánh giá (ECD);
- Đẩy mạnh các tiêu chuẩn trí tuệ và chuyên môn cao nhất trong đánh giá phát triển .

II. ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN

Đánh giá phát triển được tiến hóa từ 2 lĩnh vực truyền thống là kiểm toán và khoa học xã hội. Giữa 2 lĩnh vực này có những điểm giống nhau và khác nhau quan trọng, đồng thời có những mối liên hệ với nhau.

Kiểm toán

Lĩnh vực kiểm toán có sự quản lý, kiểm tra tài chính và định hướng vào việc kế toán: Liệu chương trình có thực hiện những công việc theo kế hoạch không, và liệu kinh phí có được chi trong phạm vi những nguyên tắc, quy định và yêu cầu không? Kiểm toán sử dụng những khái niệm chẳng hạn như kiểm soát nội bộ, quản lý/quản trị hàng hóa và xác minh. Nó nhấn mạnh đến trách nhiệm giải trình và tuân thủ. Theo truyền thống, các

nhà kiểm toán là độc lập đối với các nhà quản lý chương trình. Kiểm toán và đánh giá có thể được coi là một hình thức tiếp nối nhau, cung cấp những loại thông tin có liên quan, nhưng khác nhau về sự tuân thủ, trách nhiệm giải trình, tác động và kết quả.

Khoa học xã hội

Lĩnh vực đánh giá thực tế đã ra đời từ lĩnh vực khoa học xã hội. Vì các Chính phủ và tổ chức chuyên môn quan tâm từ những câu hỏi về xác minh và tuân thủ sang những câu hỏi về tác động và kết quả, nên các kỹ thuật của khoa học xã hội đã được kết hợp vào lĩnh vực đánh giá. Chính phủ của nhiều quốc gia OECD lần đầu tiên đã sử dụng các kỹ thuật này để đánh giá các chương trình giáo dục, y tế và cộng đồng. Việc đánh giá dựa vào cả những phương pháp khoa học lẫn những phương pháp nghiên cứu xã hội.

Công tác đánh giá ứng dụng nhiều lĩnh vực từ nghiên cứu khoa học xã hội, như: xây dựng luận chứng, thiết kế, cách tiếp cận, phương pháp luận thu thập dữ liệu, phân tích và diễn giải, thống kê, khảo sát và lập mẫu. Bộ môn đánh giá sử dụng những phương pháp khác nhau của những lĩnh vực khoa học xã hội khác nhau, bao gồm xã hội học, nhân loại học, thống kê, chính trị học v.v... Sự áp dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội để đánh giá đã xảy ra đồng thời với sự tăng trưởng và tinh chỉnh của bản thân những phương pháp, cũng như với những thay đổi của hệ tư tưởng, chính trị và dân số học diễn ra trong thế kỷ trước. Tầm quan trọng then chốt là sự nổi lên và gia tăng vị thế của khoa học xã hội ở các trường đại học và sự tăng cường hỗ trợ đối với nghiên cứu xã hội. Những khoa về khoa học xã hội ở các trường đại học đã trở thành những trung tâm của những công trình đầu tiên về đánh giá phát triển và vẫn tiếp tục có vị trí ảnh hưởng ở trong lĩnh vực này.

Đánh giá phát triển

Đánh giá đã thường xuyên được sử dụng để xem xét các chương trình giáo dục, y tế và xã hội. Gần đây hơn, đánh giá được sử dụng để xem xét các chương trình công nghiệp, nhà ở, năng suất lao động, an sinh xã hội, nông nghiệp, đào tạo việc làm và nghề nghiệp, và phát triển cộng đồng. Như vậy, đánh giá phát triển đã nổi lên như một phân ngành của đánh giá. Quan điểm về phát triển đã thay đổi trong những thập kỷ qua, do vậy nhu cầu đối với đánh giá cũng phải bám sát để theo kịp tốc độ của phát triển.

- Thập kỷ 50: sau Thế chiến II, công cuộc phát triển có đặc trưng là chú trọng vào tái xây dựng, tái cấu trúc, hỗ trợ kỹ thuật và công trình;
- Thập kỷ 60: vì nhiều quốc gia độc lập mới ra đời, nên giới phát triển nhấn mạnh chủ yếu đến tăng trưởng kinh tế, tài trợ và tạo lập các dự án với hy vọng rằng sự tăng trưởng kinh tế cao hơn có thể sẽ giúp thoát khỏi nghèo đói cho nhiều người hơn ;
- Thập kỷ 70: sự chú trọng về phát triển lại chuyển dịch sang các lĩnh vực xã hội hoặc những nhu cầu cơ bản gồm giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội. Do vậy, cộng đồng phát triển bắt đầu thực hiện công tác lập kế hoạch dài hạn hơn và đầu tư vào các lĩnh vực xã hội. Ở những thập kỷ này, sự nhấn mạnh và chú trọng chủ yếu của các công trình đánh giá là vào đánh giá dự án.

- Thập kỷ 80: sự chú trọng của phát triển tiếp tục chuyển dịch tới những chính sách và giúp đỡ hiệu chỉnh cơ cấu. Công cuộc giúp đỡ hiệu chỉnh đã được sử dụng để hỗ trợ các cuộc cải cách chính sách lớn và để giúp các quốc gia đương đầu với khủng hoảng tài chính và vay nợ. Công tác này đã có liên quan với điều kiện đặc thù.
- Thập kỷ 90: sự chú trọng đã chuyển dịch sang hỗ trợ cấp quốc gia, nghĩa là nhấn mạnh đến những chương trình quốc gia toàn diện, chứ không vào những dự án cá lẻ. Có sự nhấn mạnh hơn đến việc xây dựng năng lực và các thể chế ở các quốc gia đang phát triển.

Bước vào thập niên đầu của thế kỷ 21, các xu hướng phát triển đã chú trọng vào xóa đói nghèo, quan hệ đối tác, sự tham gia và định hướng vào kết quả. Các cách tiếp cận toàn ngành, cấp quốc gia và cấp toàn cầu hiện đang được sử dụng ngày càng nhiều. Các cách tiếp cận ngành (SWAPs), được áp dụng để hỗ trợ chương trình quốc gia đối với một ngành nhất định, một cách toàn diện và được điều phối. Nó được đặc trưng bởi: (i) những chính sách và chiến lược ngành thuộc sở hữu quốc gia; (ii) mối quan hệ đối tác bền vững, do quốc gia đưa lại trong số các đối tác phát triển và những đối tượng hưởng lợi then chốt; (iii) Những chương trình chung và khuôn khổ chi tiêu dựa vào các ưu tiên và chiến lược đã được nhất trí; (iv) những cách tiếp cận chung trong lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi và đánh giá; và (v) Tăng cường dựa vào các hệ thống và thủ tục của quốc gia. Do vậy, SWAPs cũng bao hàm những thách thức mới đối với các chiến lược cấp vốn và quan hệ đối tác/điều phối của chủ chương trình ở cấp rộng hơn. Thập kỷ hiện nay đã được chứng kiến sự chuyển dịch từ dự án sang các chương trình hỗ trợ cấp quốc gia và các chiến lược giảm nghèo, nghĩa là từ các cách tiếp cận phát triển mang tính cục bộ sang các cách tiếp cận toàn diện hơn.

Bảng dưới đây tổng kết về các bước chuyển dịch này.

Thập kỷ	Mục tiêu	Cách tiếp cận	Bộ môn
50	Tái thiết	Hỗ trợ kỹ thuật	Công trình
60	Tăng trưởng	Các dự án	Tài chính
70	Các nhu cầu cơ bản	Đầu tư ngành	Lập kế hoạch
80	Hiệu chỉnh	Giúp đỡ hiệu chỉnh	Kinh tế học tân cổ điển
90	Xây dựng năng lực	Hỗ trợ quốc gia	Đa ngành
2000	Giảm nghèo	Quan hệ đối tác	Quản lý dựa vào kết quả

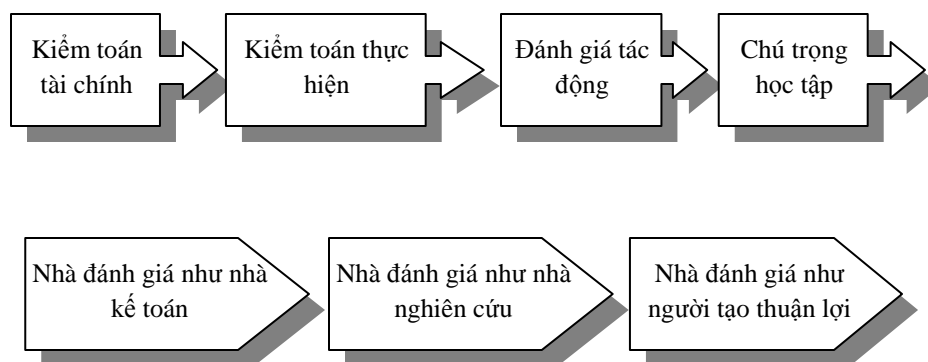
Nguồn: World Bank 2002

Những thay đổi quan trọng trong đánh giá phát triển

Nhìn chung, đã có một số thay đổi quan trọng trong đánh giá phát triển, bao gồm:

- Chuyển từ sự phát triển cục bộ (chú trọng vào các dự án cá lẻ) sang sự phát triển toàn diện hơn ở hình thức các chương trình hỗ trợ quốc gia và các chương trình ngành;
- Tiến tới các cách tiếp cận mang tính toàn cầu đối với phát triển, như được thể hiện bằng những Mục tiêu Thiên niên kỷ;
- Chuyển từ những nỗ lực cá lẻ sang sự phát triển có tham gia, được điều phối;
- Tăng cường sử dụng các mối quan hệ đối tác để giải quyết những thách thức quy mô lớn. Những thay đổi này đang mở rộng những ranh giới của tư duy hiện nay về đánh giá phát triển.

Đánh giá phát triển đã không còn là một cách tiếp cận để xem xét chương trình từ một triển vọng gắn vào của người đứng ngoài, mà hiện trở thành một cách tiếp cận mang tính tham gia, cộng tác. Vai trò của nhà đánh giá cũng đã được mở rộng hơn: từ nhà đánh giá đóng vai trò như một nhà kế toán sang nhà đánh giá đóng vai trò như một nhà nghiên cứu rồi sang nhà đánh giá đóng vai trò như một người tạo thuận lợi, đặc biệt là trường hợp các nhà đánh giá nội bộ. Các nhà đánh giá hiện nay cần phải có một hệ thống kỹ năng rộng hơn và đa dạng hơn. Mối quan hệ giữa những người tham gia, những nhà tài trợ và những nhà đánh giá cũng đang thay đổi. Ở những nơi mà hoạt động đánh giá đã từng là những sự kiện mang tính từ trên đưa xuống, thì những hoạt động đó đang thay đổi để có một cách tiếp cận mang tính cộng tác hơn, đưa những đối tượng hưởng lợi ích lại với nhau để cùng thiết kế và thực hiện công tác đánh giá. Sự tiến hóa của đánh giá phát triển và vai trò mở rộng của nhà đánh giá được biểu diễn như sơ đồ ở dưới đây:



Đánh giá phát triển đã được tiến hóa như một phân ngành nằm trong bộ môn đánh giá mang tính tổng quát hơn. Trong bối cảnh phát triển đó, định nghĩa chính thức của OECD về đánh giá phát triển là như sau:

Đánh giá phát triển là một sự đánh giá mang tính hệ thống và khách quan đối với các công việc thiết kế, thực hiện và kết quả của một dự án/chương trình/chính sách đang diễn ra hoặc đã hoàn thành. Mục đích của nó là xác định tính liên quan và sự hoàn thành các mục tiêu, hiệu suất, hiệu quả phát triển, tác động và tính bền vững. Đánh giá phải cung cấp những thông tin tin cậy và hữu ích, tạo khả năng kết hợp những bài học nhận được vào quá trình đề ra quyết định cả ở những đối tượng tiếp nhận lẫn những nhà tài trợ.

Đánh giá cũng là một quá trình xác định giá trị và tầm quan trọng của một hoạt động, chính sách hoặc chương trình, một sự đánh giá với mức độ hệ thống và khách quan khả dĩ đối với một can thiệp đã được dự định, đang diễn ra hoặc đã hoàn thành.

Vô số những phương pháp luận và thực tiễn đa dạng đã được cộng đồng đánh giá phát triển sử dụng. Nhìn chung, mọi người đã thừa nhận rằng việc sử dụng hỗn hợp các phương pháp luận thường có tác dụng tốt nhất trong đánh giá phát triển, đặc biệt là trong hoàn cảnh gia tăng về quy mô và độ phức hợp của các dự án/chương trình/chính sách phát triển. Hỗn hợp các phương pháp khác nhau có thể giúp tăng cường cho công tác đánh giá. Hỗn hợp này được gọi là phép tam giác đạc (triangulation), ngụ ý là: Việc sử dụng một số thuyết, nguồn hoặc loại thông tin và/hoặc loại phân tích để xác minh hoặc chứng thực một đánh giá. Bằng cách kết hợp nhiều nguồn dữ liệu, phương pháp, phép phân tích hoặc lý thuyết, các nhà phân tích tìm cách khắc phục tình trạng thiên lệch nếu chỉ dùng đơn độc cùng loại thông tin, cùng loại phương pháp, cùng một người quan sát hoặc cùng loại nghiên cứu luận chứng .

Đánh giá phát triển được tạo dựng dựa trên cơ sở các tiêu chí của OECD và dựa rất nhiều vào phép tam giác đạc. Phép tam giác đạc có thể giúp kết nối thêm giữa nhiều phương pháp và thực tiễn. Chúng ta đã biết rằng mỗi một phương pháp khoa học xã hội đều có những nhược điểm quan trọng, nhưng sự tồn tại của chúng không phải là không thể tránh được. Chúng cho thấy sự cần thiết phải sử dụng một số phương pháp cùng với nhau, sao cho những điểm mạnh của một phương pháp có thể bù đắp những hạn chế của một phương pháp khác. Ngày nay, chúng ta ít bận tâm hơn về những phẩm chất tuyệt đối của phương pháp này so với phương pháp khác, mà quan tâm nhiều hơn đến khả năng và cách thức sử dụng chúng một cách hài hòa để có thể giúp đem lại những phát hiện khó bác bỏ hơn. Xu hướng này có khả năng sẽ tiếp tục trong thời gian sắp đến. Công tác đánh giá sẽ tiếp tục đa dạng hơn bao giờ hết về phương pháp luận. Một điều hiện đã được xác định chắc chắn rằng tất cả các phương pháp khoa học xã hội đều nằm trong hệ thống công cụ phương pháp luận của nhà đánh giá - xuất phát từ các bộ môn tâm lý học, chính trị học, nhân loại học và kinh tế học. Cuối cùng, việc lựa chọn cách thiết kế và phương pháp luận nào - hay là tổ hợp của các thiết kế và phương pháp - để sử dụng, sẽ được quyết định bởi những câu hỏi được đặt ra và những thông tin cần tìm kiếm phục vụ cho đánh giá.

Đánh giá phát triển theo tiêu chí của Ủy ban Hỗ trợ Phát triển

Năm 1991, Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (Development Assistance Committee - DAC) của OECD đã hậu thuẫn và nâng cấp những nguyên tắc phát triển trong phạm vi rộng. Mạng

lưới của DAC về đánh giá phát triển đã quy tụ 30 Cục phát triển song phương và đa phương. Các Cục này có nhiệm vụ nghiên cứu tìm cách cải thiện công tác đánh giá để hỗ trợ phát triển hiệu quả hơn.

Có 5 tiêu chí của DAC đối với công tác đánh giá sự hỗ trợ phát triển, gồm.

- Tính liên quan: Mức độ mà hoạt động viện trợ thích hợp với những ưu tiên và chính sách của các nhóm đối tượng mục tiêu, nơi tiếp nhận và nhà tài trợ;
- Hiệu quả: Số đo mức độ mà hoạt động viện trợ nhận được các mục tiêu đề ra;
- Hiệu suất: Số đo các đầu ra - cả chất lượng lẫn số lượng - liên quan tới các đầu vào. Đây là một thuật ngữ kinh tế, cho thấy việc viện trợ sử dụng những nguồn lực với khả năng ít tốn kém nhất để đạt được những kết quả cần thiết. Điều này nhìn chung đòi hỏi so sánh các cách tiếp cận thay thế nhau trong việc đạt được những đầu ra như nhau để xét xem quy trình nào có hiệu suất cao nhất được áp dụng;
- Tác động: Những thay đổi tích cực và tiêu cực do sự can thiệp phát triển tạo ra, trực tiếp hoặc gián tiếp, mong muốn hoặc không mong muốn. Điều này liên quan đến những tác động và ảnh hưởng chính của hoạt động đối với những chỉ báo KT-XH, môi trường và các chỉ báo phát triển khác của địa phương. Việc xem xét cần phải quan tâm đến những kết quả mong muốn và không mong muốn và cần phải bao hàm tác động tích cực và tiêu cực của những nhân tố bên ngoài, chẳng hạn như những thay đổi về điều kiện thương mại và tài chính;
- Bền vững: quan tâm đến việc đo xem liệu những lợi ích nhận được từ hoạt động có khả năng tiếp diễn hay không sau khi nhà tài trợ rút khỏi. Các dự án cần phải có tính bền vững về môi trường cũng như về tài chính.

Các nguyên tắc và tiêu chuẩn

DAC đã phát triển những nguyên tắc cụ thể đối với đánh giá sự hỗ trợ phát triển, nhằm vào những vấn đề dưới đây:

- Mục đích đánh giá;
- Tính khách quan và độc lập;
- Độ tin cậy;
- Tính hữu ích,
- Sự tham gia của nhà tài trợ và nơi tiếp nhận;
- Sự hợp tác của nhà tài trợ;
- Lộ trình đánh giá;
- Thiết kế và thực hiện đánh giá;
- Báo cáo, phổ biến và phản hồi;
- Áp dụng các nguyên tắc đưa ra.

Năm 1994, Tiêu chuẩn Đánh giá Chương trình đã được xuất bản ở Mỹ và được sự chuẩn y của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia (ANSI) để làm tiêu chuẩn quốc gia cho công tác đánh giá các chương trình. Văn kiện này định nghĩa đánh giá là một sự nghiên cứu có tính hệ thống về giá trị và phẩm chất của một đối tượng (một chương trình, dự án, hoặc

sản phẩm). Ví dụ, một chương trình phát triển có thể rất có hiệu quả trong việc cải thiện nền kinh tế của một quốc gia (giá trị hoặc hiệu quả), nhưng cái giá phải trả là hy sinh phúc lợi của người dân (giá thực chất). Cả phẩm chất lẫn giá trị đều có tầm quan trọng trong đánh giá các chương trình phát triển. Có nhiều cách sử dụng kết quả đánh giá. Các đánh giá cung cấp phản hồi về chính sách/chương trình/dự án cho các khách hàng, cơ quan chính phủ, NGOs, công chúng, và những đối tượng khác. Các kết quả đó có thể cung cấp thông tin về cách thức sử dụng các quỹ công.

Các đánh giá có thể giúp làm cho những chính sách, chương trình và dự án có trách nhiệm giải trình về cách thức mà những chính sách/chương trình/dự án đó đã sử dụng quỹ công như thế nào. Chúng cũng có thể giúp những đối tượng hưởng lợi biết được nhiều hơn về các chính sách/chương trình/dự án của họ để đưa lại những cải tiến nhất định. Các kết quả của đánh giá cũng có thể đem lại lợi ích cho việc cấp kinh phí và sở hữu. Carol Weiss nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc nhận dạng những sử dụng dự kiến của đánh giá trong giai đoạn lập kế hoạch ban đầu: “Nếu không thể nhận dạng và vạch ra những người sử dụng và những sử dụng chủ yếu được dự kiến, thì không nên tiến hành đánh giá. Một đánh giá mà không được sử dụng thì sẽ làm hoài phí những nguồn nhân lực và tài lực quý giá”.

Weiss nhấn mạnh rằng từ đầu đến cuối, quy trình đánh giá phải được thiết kế và thực hiện xoay quanh những nhu cầu của người sử dụng chủ yếu được dự kiến. Những người này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện những thay đổi dựa trên sự liên quan của họ với quá trình đó, hoặc với những phát hiện của công trình đánh giá.

Weiss cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đàm phán giữa nhà đánh giá hoặc nhóm đánh giá với người sử dụng chủ yếu được dự kiến để xác định những cách thức sử dụng đánh giá. Phần lớn các đánh giá đều có nhiều cách sử dụng. Nhờ vào sự giao tiếp của các nhà đánh giá với những người sử dụng được dự kiến, có thể thiết lập sự đồng thuận về những cách thức sử dụng đánh giá.

Kết quả đánh giá có thể:

- Giúp phân tích nguyên nhân vì sao đã đạt được hoặc không đạt được những kết quả dự kiến;
- Tìm hiểu nguyên nhân đưa lại những kết quả hoặc hệ quả không được dự kiến;
- Đánh giá cách thức và nguyên nhân vì sao những kết quả lại chịu ảnh hưởng của những hoạt động đặc thù;
- Làm sáng tỏ các quy trình thực hiện, những thất bại hoặc những thành công có thể xảy ra ở mọi cấp;
- Giúp cung cấp những bài học, những lĩnh vực thành tựu và tiềm năng nổi bật và đưa ra những khuyến nghị cụ thể để hoàn thiện và cải cách.

Các nhà đánh giá chuyên nghiệp đã phát triển một số cách, cả những cách mang tính thực dụng lẫn mang tính lý thuyết/khái niệm để xem xét việc một đánh giá được sử dụng hoặc có thể được sử dụng như thế nào.

Những cách sử dụng thực dụng đối với đánh giá:

- Giúp đề ra quyết định phân bổ nguồn lực;
- Giúp tư duy lại về các nguyên nhân của vấn đề;
- Nhận dạng những vấn đề đang nổi lên.
- Hỗ trợ việc đề ra quyết định về những phương án thay thế đang cạnh tranh nhau hoặc tốt nhất;
- Hỗ trợ cải cách và đổi mới khu vực công;
- Xây dựng sự đồng thuận về các nguyên nhân của vấn đề và cách thức ứng phó.

Công trình đánh giá có thể giúp cung cấp thông tin về chiến lược, tác nghiệp và học tập.

1) Chiến lược:

Những việc làm cần thiết có được thực hiện hay không?

- Cơ sở hợp lý hoặc biện minh;
- Luận chứng rõ về sự thay đổi.

2) Tác nghiệp:

Các công việc có được thực hiện đúng cách không?

- Hiệu quả trong việc đạt được những kết quả mong đợi;
- Hiệu suất trong việc tối ưu hóa nguồn lực;
- Sự thỏa mãn của khách hàng.

3) Học tập:

Có những cách làm tốt hơn không?

- Những phương án thay thế;
- Những thực tiễn tốt nhất;
- Những bài học nhận được.

Những cách tiếp cận và chiến lược khác nhau đã được phát triển để đáp ứng những yêu cầu đang thay đổi đối với công tác đánh giá phát triển. Những hình thức can thiệp có thể được thực hiện ở nhiều địa điểm khác nhau và theo những cách khác nhau để đáp ứng những đòi hỏi của địa phương.

Xử lý: Kiều Gia Như